

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với những nội dung chính như sau:

a) Sản lượng phục vụ vận chuyển năm 2023:

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	%/2022
1	Tổng hành khách (triệu khách)	113	114%
	Quốc tế	33	2.700%
	Trong nước	80	92%

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	%/2022
2	Tổng HH + BK (nghìn tấn)	1.264	92%
3	Hạ cất cánh (nghìn lượt)	711	107%

b) Kết quả tài chính năm 2023:

TT	Chỉ tiêu tài chính (*)	Giá trị
1	Tổng doanh thu	19.934 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	8.870 tỷ đồng
3	ROA	11,34%
4	ROE	15,38%

(*) Chỉ tiêu kết quả tài chính năm 2023 của Công ty mẹ - ACV, không bao gồm kết quả kinh doanh hoạt động quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không (khu bay) ACV được Nhà nước giao quản lý, khai thác.

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	Chỉ tiêu sản lượng	
1	Tổng hành khách (triệu khách)	103
	Quốc tế	30,7
	Trong nước	72,3
2	Tổng HH + BK (nghìn tấn)	1.356
3	Hạ cất cánh (nghìn lượt)	690
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ - ACV)	
1	Tổng doanh thu	20.325 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	9.378 tỷ đồng
3	ROA	10,43%
4	ROE	13,28%

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
III	Kế hoạch thu – chi từ quản lý khai thác khu bay (ACV được Nhà nước giao quản lý, khai thác)	
1	Doanh thu	2.702 tỷ đồng
2	Chi phí	1.237 tỷ đồng
3	Chênh lệch (thu – chi)	1.464 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023.

1. Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
1	Tổng giá trị tài sản	66.723.648.646.468
2	Vốn chủ sở hữu	49.802.767.222.188
3	Nợ phải trả	16.920.881.424.280
4	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.001.342.522.819
5	Doanh thu hoạt động tài chính	2.422.139.706.933
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.394.407.018.531
7	Lợi nhuận khác	21.994.996.076
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.416.402.014.607
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.400.142.402.522

TT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
	Trong đó:	
	- Lợi nhuận của ACV	7.162.723.264.439
	- Lợi nhuận từ hoạt động khai thác tài sản KCHTHK được Nhà nước giao quản lý	1.237.419.138.083

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
1	Tổng giá trị tài sản	67.347.604.356.638
2	Vốn chủ sở hữu	50.413.643.832.512
3	Nợ phải trả	16.933.960.524.126
4	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.998.142.418.629
5	Doanh thu hoạt động tài chính	2.214.582.339.047
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.466.569.485.151
7	Lợi nhuận khác	25.512.840.302
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.492.082.325.453
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.469.709.529.676
	Trong đó:	
	- Lợi nhuận của ACV	7.222.286.069.558
	- Lợi nhuận từ hoạt động khai thác tài sản KCHTHK được Nhà nước giao quản lý	1.237.419.138.083

35.
G
G
NG
T
CT
H-T

Điều 5. Thông qua phương án trích lập quỹ năm 2023 và phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất	22.542.351.236.061
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính tổng hợp (Công ty mẹ)	21.984.757.109.956
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được phân phối	21.984.757.109.956
4	Phân phối lợi nhuận	21.984.757.109.956
4.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động	789.822.600.000
4.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người quản lý	3.141.331.200
4.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ tiếp tục thực hiện phân phối khi có quyết định của cấp có thẩm quyền (= 4 - 4.1.1 - 4.2) (*)	21.191.793.178.756

(*): Hiện nay, ACV đang chờ ý kiến của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phân phối lợi nhuận còn lại, do đó, ACV sẽ thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua nội dung này ngay sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 6. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

1. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Quỹ tiền lương: 25.130.649.600 đồng
- Quỹ tiền thưởng: 3.141.331.200 đồng

Quỹ tiền lương và quỹ tiền thưởng trên được xác định chung cho 14,84 người quản lý (tính bình quân số người theo tháng) gồm: 07 thành viên Hội đồng quản trị, 4,19 Phó Tổng giám đốc, 0,65 Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và 2 Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Quỹ tiền lương: 24.192.000.000 đồng

Quỹ tiền lương trên được xác định chung cho 16 người quản lý (tính bình quân số người theo tháng) gồm: 7 thành viên Hội đồng quản trị, 5 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và 2 Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn các Công ty kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP theo quy định của pháp luật về đấu thầu đảm bảo lựa chọn được đơn vị kiểm toán có uy tín, năng lực đảm bảo số liệu sau kiểm toán là minh bạch, khách quan, trung thực theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Phê duyệt điều chỉnh “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025”.

1. Phê duyệt điều chỉnh “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025”. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Đã được phê duyệt	Đề xuất điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư giai đoạn 2021-2025	166.494	170.490	Bổ sung 2 dự án nhà ga hành khách T2 - CHK Tuy Hòa và Đầu tư mở rộng, nâng cấp CHK Cà Mau.
2	Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025	106.441	91.587	Điều chỉnh tiến độ một số dự án theo khối lượng triển khai thực tế.

2. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP chủ động quyết định việc điều chỉnh và tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025 theo ý kiến chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UBQLVNN tại DN;
- UBCKNN, HNX;
- Phòng ĐKKD TP. HCM;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Lại Xuân Thanh